Tu thân và nhiếp chúng trong Thiền Lâm Bảo Huấn

ISSN: 2734-9195 16:39 24/06/2026

Điều còn lại với người tu không phải là những chức trách đã từng đảm nhận hay những công việc đã từng hoàn thành, mà là giới đức đã được vun bồi, đạo tâm đã được nuôi dưỡng và những điều tốt đẹp mình đã gieo vào lòng người.

Lời giới thiệu tổng quát

Thiền Lâm Bảo Huấn có bốn quyển, là tập hợp những lời giáo huấn sâu sắc của các bậc thiền đức đời Tống về nghệ thuật tu thân, nhiếp chúng và lãnh đạo thiền môn. Những quyển đầu đặt nền tảng cho đạo đức và chí nguyện của người xuất gia, thì Quyển Ba tập trung vào việc ứng dụng những phẩm chất ấy trong đời sống tập thể.

Qua những câu chuyện, lời nhắc nhở và kinh nghiệm thực tiễn của các bậc trưởng lão, người học được cách chỉ dạy phòng ngừa sai lầm từ khi còn rất nhỏ, cách giữ gìn đức hạnh, sử dụng người đúng đắn, xây dựng sự hòa hợp trong Tăng đoàn và duy trì đạo nghiệp lâu dài. Đây không chỉ là sách dành cho người trụ trì hay lãnh đạo tự viện, mà còn là kim chỉ nam cho tất cả người xuất gia muốn học cách sống có trách nhiệm với bản thân, với đại chúng và với sự trường tồn của Phật pháp.

Quyển Ba có thể xem là phần giáo huấn đặc biệt quan trọng về đạo làm thầy và đạo lãnh chúng trong toàn bộ tác phẩm **Thiền Lâm Bảo Huấn**.

Mở đầu

Trong đời sống tu học của người xuất gia, có những bộ sách giúp chúng ta hiểu thêm giáo lý, mở rộng kiến thức, nhưng cũng có những bộ sách khiến người đọc mỗi lần trở lại đều có cơ hội lắng lòng để nhìn lại chính mình. Dù thời gian có đổi thay, những lời dạy trong đó vẫn giữ nguyên giá trị, âm thầm nâng đỡ và nhắc nhở người học đạo trên con đường tu tập và phụng sự.

Trong những mùa An cư gần đây, có duyên được Ban Chức sự phân công giảng dạy bộ Thiền Lâm Bảo Huấn, tôi càng cảm nhận rõ giá trị sâu sắc của tác phẩm này. Mỗi bài tuy ngắn gọn nhưng chứa đựng những kinh nghiệm tu học quý báu được đúc kết từ đời sống và đạo nghiệp của các bậc tiền nhân. Đọc qua tưởng như chuyện của người xưa, nhưng suy ngẫm lại thấy rất gần với đời sống của người xuất gia hôm nay. Những điều các Ngài nhắc nhở từ nhiều thế kỷ trước vẫn là những điều người học đạo cần thường xuyên quán chiếu và thực tập.

Bách Trượng Thanh Quy và Thiền Lâm Bảo Huấn là hai tác phẩm mang đến cho người học đạo nhiều lợi lạc. Nếu Bách Trượng Thanh Quy đặt nền tảng cho đời sống thanh tịnh, hòa hợp và kỷ cương của Tăng đoàn, thì Thiền Lâm Bảo Huấn lại là những lời tâm huyết của các bậc cổ đức, ân cần nhắc nhở hàng hậu học biết giữ gìn sơ tâm, nuôi lớn đạo hạnh và trưởng dưỡng tinh thần phụng sự.

Mùa An cư năm nay, khi tiếp tục học tập Quyển Ba của Thiền Lâm Bảo Huấn, tôi đặc biệt tâm đắc những lời dạy của Hòa thượng Tuyết Đường Hành. Điều làm người đọc cảm phục không phải ở những ngôn từ cao siêu hay những lý luận sâu xa, mà chính là sự chân thật và giản dị trong từng lời dạy. Những điều Ngài nói đều xuất phát từ đời sống thường nhật của người xuất gia, nhưng càng đọc càng thấy sâu sắc và càng suy nghiệm càng nhận ra giá trị thực tiễn. Có những lời chỉ vài dòng ngắn ngủi nhưng đủ để nhắc nhở người học đạo trên suốt chặng đường tu tập.

Đọc đến những lời dạy ấy, tôi thường nhớ đến lời sách tấn của Tổ Quy Sơn trong Quy Sơn Cảnh Sách. Người xuất gia là người từ biệt gia đình, lìa bỏ những ràng buộc thế tục để bước vào cửa đạo với chí nguyện học đạo, tu đạo và hành đạo. Trải qua năm tháng nương thầy học đạo, trưởng dưỡng giới đức và đạo hạnh, người ấy lại tiếp tục đem những điều đã học được để phụng sự Tam bảo và lợi ích cuộc đời. Hành trang của người xuất gia không phải là danh vọng hay quyền lợi, mà là giới đức, trí tuệ và lòng từ bi.

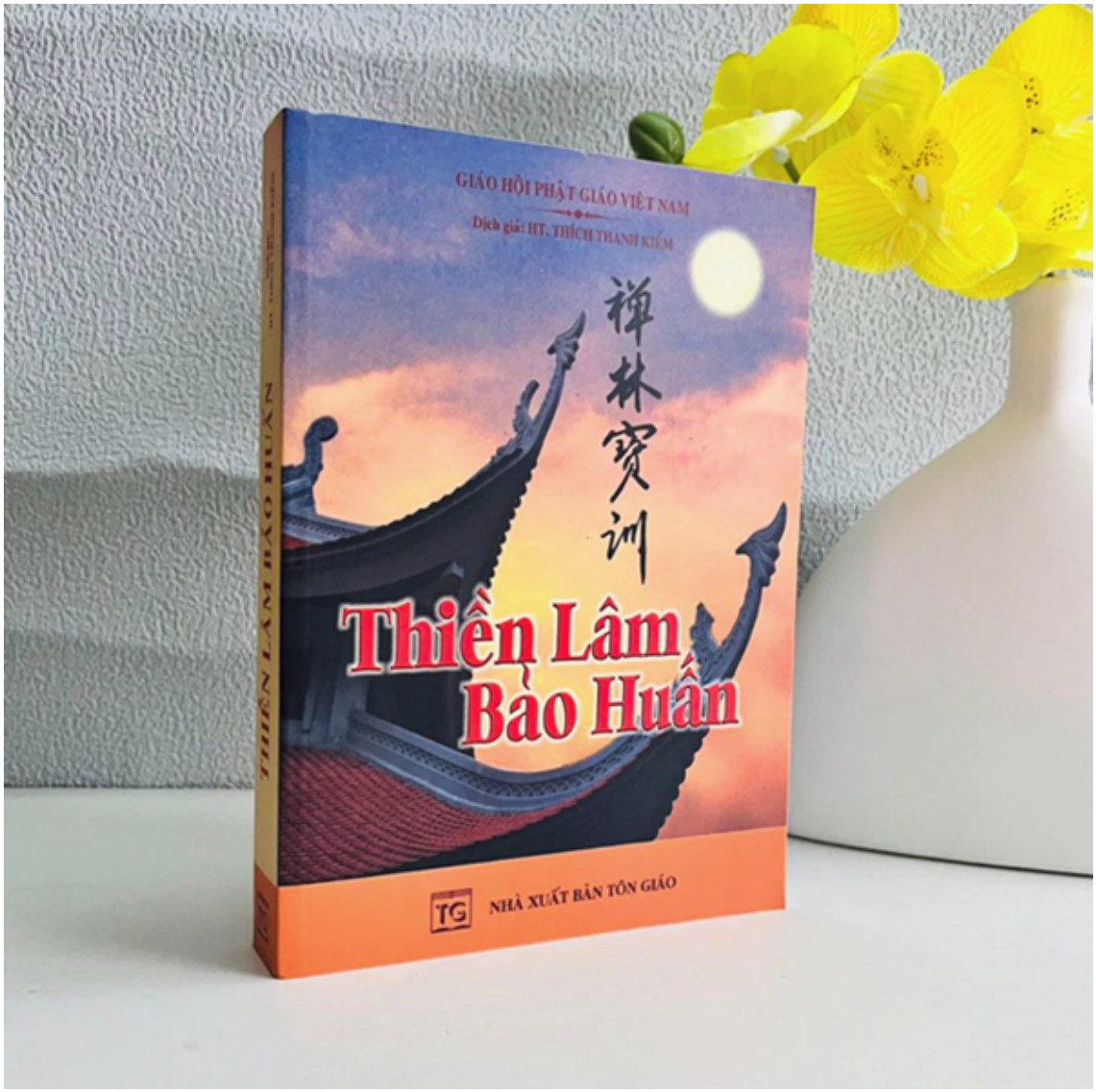
Khi đọc từ Quy Sơn Cảnh Sách đến Bách Trượng Thanh Quy rồi Thiền Lâm Bảo Huấn, tôi luôn cảm nhận được một mạch nguồn tư tưởng xuyên suốt. Các bậc Tổ đức không chỉ dạy người xuất gia cách học đạo, mà còn dạy cách sống, cách làm việc và cách gánh vác trách nhiệm để không đánh mất tâm nguyện ban đầu. Điều các Ngài quan tâm không phải là người tu đảm nhiệm chức vụ gì hay thực hiện được bao nhiêu Phật sự, mà là trong mọi hoàn cảnh vẫn giữ được đạo tâm, giữ được sự hòa hợp và tinh thần phụng sự vô ngã.

Từ những điều còn đang học hỏi và suy ngẫm, tôi cảm nhận đây cũng chính là tinh thần nổi bật của Quyển Ba Thiền Lâm Bảo Huấn. Nếu những quyển trước chú trọng xây dựng nền tảng đạo đức và nhân cách của người xuất gia, thì

Quyển Ba hướng người học đến trách nhiệm sống cùng đại chúng, làm việc cùng đại chúng và phụng sự đại chúng. Nói cách khác, đây là những lời dạy rất thiết thực về tu thân và nhiếp chúng; về trách nhiệm của người gánh vác Phật sự; và về cách giữ gìn đạo tâm giữa những duyên sự của cuộc sống.

Có lẽ giá trị lớn nhất của Thiền Lâm Bảo Huấn không nằm ở những tri thức mới mẻ, mà ở khả năng khơi dậy nơi người học đạo tinh thần phản tỉnh và tự hoàn thiện bản thân. Mỗi lần đọc lại là một lần tự nhắc mình sống cẩn trọng hơn, khiêm cung hơn và có trách nhiệm hơn đối với bản thân, đối với đại chúng cũng như đối với lý tưởng xuất gia mà mình đã chọn.

Với tâm niệm học hỏi và tự nhắc nhở chính mình, tôi xin được chia sẻ đôi điều cảm nhận từ Quyển Ba Thiền Lâm Bảo Huấn trong mùa An cư Kiết hạ năm nay. Những điều trình bày sau đây không ngoài mong muốn cùng nhau ôn lại lời dạy của các bậc tiền nhân, để mỗi người chúng ta có thêm cơ hội trở về với sơ tâm, củng cố đạo lực, nuôi lớn tâm phụng sự, để dù ở bất cứ cương vị hay hoàn cảnh nào cũng luôn gìn giữ được chí nguyện ban đầu của người xuất gia và cùng nhau góp phần làm cho mạng mạch Phật pháp được tiếp nối lâu dài.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh hoạ (sưu tầm)

1. Nhớ tâm nguyện ngày xuất gia

Người xuất gia là người từ biệt gia đình, rời xa cha mẹ, anh em và những người thân thuộc để chọn cho mình một con đường sống khác với cuộc sống thế tục. Đó chưa bao giờ là một sự lựa chọn dễ dàng. Bởi đối với mỗi con người, gia đình luôn là nơi thân thương nhất, là nơi chất chứa biết bao tình cảm và kỷ niệm. Thế nhưng vì mong muốn tìm một hướng đi cao đẹp hơn cho cuộc đời, vì khát vọng học đạo và hành đạo, người xuất gia chấp nhận rời bỏ những điều thân thuộc ấy để bắt đầu cuộc sống mới dưới sự giáo dưỡng của thầy tổ và đại chúng.

Từ giây phút ấy, cuộc đời của người xuất gia không còn chỉ sống cho riêng mình. Những điều mình học, những điều mình thực tập và những điều mình trưởng dưỡng mỗi ngày đều hướng đến một mục đích rộng lớn hơn, đó là hoàn thiện bản thân để có thể đem lại lợi ích cho người khác.

Từ xưa đến nay, con đường xuất gia luôn gắn liền với tinh thần học đạo, tu đạo và phụng sự. Đọc các trước tác của chư Tổ, tôi thường nhận thấy rằng điều các Ngài quan tâm không phải người xuất gia học được bao nhiêu bộ kinh hay làm được bao nhiêu công việc, mà là người ấy có còn giữ được lý tưởng ban đầu của mình hay không.

Bởi vì, trong thực tế, có người học rất nhiều nhưng nội tâm chưa thật sự chuyển hóa. Có người làm rất nhiều Phật sự nhưng lại ít có cơ hội nhìn lại chính mình. Có người được đại chúng quý mến và tín nhiệm, nhưng đôi khi cũng dễ bị cuốn theo những bận rộn của công việc mà quên mất mục đích ban đầu của con đường xuất gia.

Mỗi lần đọc lại và nghiên cứu Thiền Lâm Bảo Huấn để chuẩn bị bài giảng trong mùa An cư, tôi lại thấy những lời dạy của các bậc cổ đức vẫn luôn mới mẻ như đang được nói cho người học đạo hôm nay. Các Ngài không bàn nhiều đến những điều lớn lao, mà thường bắt đầu từ những việc rất bình thường trong đời sống hằng ngày. Chính từ những điều bình thường ấy, người đọc có thể nhận ra hướng đi của cả một đời tu.

Bởi vì, con đường học đạo không được hình thành từ những việc lớn hiếm khi xảy ra, mà được xây dựng từ những suy nghĩ, lời nói và cách sống của mỗi ngày. Ngày xưa, sau nhiều năm nương thầy học đạo, trưởng dưỡng giới đức và đạo hạnh, nhiều vị Tổ sư lại tiếp tục lên đường đến những nơi khác để giáo hóa chúng sinh. Có người sống nơi núi rừng hẻo lánh. Có người đến những vùng còn nhiều khó khăn. Có người dành trọn cuộc đời cho việc hoằng pháp lợi sinh mà không nghĩ đến danh tiếng hay lợi ích riêng tư. Điều giúp các Ngài đi được con đường dài như vậy không phải vì hoàn cảnh thuận lợi hơn chúng ta hôm nay, mà vì các Ngài luôn biết rõ mình đang sống vì điều gì và đang đi về đâu.

Nhìn lại đời sống hiện nay, người xuất gia có nhiều điều kiện học tập và làm Phật sự hơn trước. Đó là một thuận duyên lớn. Tuy nhiên, cùng với những thuận duyên ấy là rất nhiều công việc, nhiều trách nhiệm và nhiều mối bận tâm khác nhau. Nếu không thường xuyên quay về nhìn lại chính mình, chúng ta rất dễ bị cuốn vào guồng quay của công việc mà quên chăm sóc đời sống nội tâm. Có những việc lúc đầu được làm bằng tâm phụng sự, nhưng theo thời gian lại trở thành áp lực. Có những việc ban đầu xuất phát từ tâm chân thành, nhưng lâu ngày rất dễ xen vào những mong muốn rất đời thường mà chính mình cũng khó nhận ra.

Cho nên, từ Quy Sơn Cảnh Sách cho đến Thiền Lâm Bảo Huấn, các bậc Tổ đức đều nhiều lần nhắc nhở người học đạo phải thường xuyên quay về với lý tưởng xuất gia của mình. Không phải để sống với quá khứ, mà để biết mình đang đi

trên con đường nào. Khi còn nhớ được điều ấy, chúng ta sẽ biết cách điều chỉnh mình trước những thuận nghịch của cuộc sống. Khi còn nhớ được điều ấy, mọi công việc đang làm đều có thể trở thành cơ hội tu tập. Và khi còn nhớ được điều ấy, người xuất gia sẽ không dễ đánh mất phương hướng giữa những đổi thay của cuộc đời.

Theo tôi, đây cũng chính là nền tảng đầu tiên mà các bậc cổ đức muốn xây dựng nơi người học đạo. Trước khi nói đến việc nhiếp chúng hay gánh vác Phật sự, mỗi người cần có một điểm tựa vững chắc trong chính mình. Điểm tựa ấy không nằm ở chức vụ, học vị hay khả năng của mỗi người, mà nằm ở lý tưởng xuất gia và tâm nguyện phụng sự đã được nuôi dưỡng từ những ngày đầu bước vào cửa đạo.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh hoạ (sưu tầm)

2. Tu thân vững chắc – nhiếp chúng an hoà

Người xưa dạy: *“Tu thân rồi mới tề gia, trị quốc.”* Trong Phật giáo cũng vậy, muốn giáo hóa người khác trước hết phải giáo hóa chính mình; muốn nhiếp chúng trước hết phải nhiếp phục được tâm mình.

Vì thế, các bậc Tổ đức luôn xem tu thân và nhiếp chúng là hai mặt không thể tách rời của đời sống người xuất gia. Một người có thể học rộng hiểu nhiều, có khả năng tổ chức và đảm nhận nhiều trọng trách, nhưng nếu thiếu sự tu dưỡng nội tâm thì rất dễ bị hoàn cảnh chi phối. Ngược lại, nếu chỉ lo tu tập cho riêng mình mà chưa biết sống hòa hợp và gánh vác trách nhiệm chung, thì cũng chưa

trọn vẹn tinh thần phụng sự.

Cho nên, tu thân là gốc, nhiếp chúng là ngọn. Gốc có vững thì cây mới xanh tốt; tâm có an thì việc mới thành tựu. Ngày nay, ai cũng phát nguyện phụng sự Tam bảo, phụng sự Giáo hội và lợi ích quần sinh. Nhưng điều quan trọng là phải luôn tự hỏi: khi được giao trách nhiệm, được tín nhiệm và kính trọng, ta có còn giữ được tâm nguyện ban đầu hay không?

Thật ra, chức vụ hay quyền hạn chỉ là phương tiện. Nếu xem đó là trách nhiệm, người lãnh đạo sẽ càng khiêm tốn, cẩn trọng và biết hy sinh hơn. Nhưng nếu xem đó là địa vị để nắm giữ, rất dễ phát sinh tâm hơn thua, chấp trước và đánh mất tinh thần phụng sự.

Ngày xuất gia, ai cũng mang trong lòng chí nguyện học đạo giải thoát, báo ân Tam bảo và lợi lạc quần sinh. Thế nhưng theo năm tháng, cùng với công việc và sự tín nhiệm của đại chúng, những thử thách vi tế cũng xuất hiện. Danh đến, tâm có động không? Lợi đến, tâm có động không? Khen chê đến, tâm có động không? Biết thường xuyên soi lại chính mình chính là cách gìn giữ con đường của người tu.

Tổ Quy Sơn dạy người xuất gia phải luôn ghi nhớ chí nguyện ban đầu, lấy việc học đạo và tu đức làm sự nghiệp cả đời. Tinh thần ấy cũng được thể hiện rõ trong Bách Trượng Thanh Quy. Chư Tổ không đặt ra thanh quy để ràng buộc, mà để giúp người xuất gia sống có trách nhiệm với bản thân và với Tăng đoàn.Trong đời sống Thiền môn, lao tác là tu tập, học tập là tu tập và phụng sự đại chúng cũng là tu tập. Người xưa không tách rời việc tu với việc làm. Tinh thần "*Một ngày không làm, một ngày không ăn*" chính là lời nhắc về trách nhiệm, sự tinh tấn và đời sống hòa hợp trong Tăng đoàn.

Đọc Thiền Lâm Bảo Huấn, điều khiến chúng ta suy ngẫm là các bậc cổ đức ít nói đến tài năng mà đặc biệt đề cao đạo đức. Các Ngài không quá quan tâm người ấy giữ chức vụ gì, mà quan tâm người ấy có giữ được sự chân thành, khiêm cung và đạo tâm hay không. Các bậc cổ đức nhiều lần nhắc rằng người lãnh chúng phải lấy đức làm gốc. Quản lý đại chúng đã khó, điều phục tâm mình còn khó hơn. Người lãnh đạo chân chính không phải là người có nhiều người nghe theo nhất, mà là người vẫn giữ được đạo tâm giữa danh lợi, khen chê và trách nhiệm.

Vì vậy, người lãnh đạo trong Thiền môn hôm nay cần luôn ghi nhớ: tu thân là giữ mình, nhiếp chúng là giúp người. Tu thân mà không biết nhiếp chúng thì chưa trọn hạnh nguyện phụng sự; nhiếp chúng mà thiếu tu thân thì khó giữ được sự hòa hợp lâu dài. Giữa một thời đại nhiều biến động, điều Thiền môn cần

nhất không phải là những người có quyền lực lớn, mà là những người có đạo tâm lớn; không phải những người được nhiều lời tán thán, mà là những người âm thầm giữ gìn sự hòa hợp và thanh tịnh của Tăng đoàn.

Chính vì vậy, những lời dạy trong Quy Sơn Cảnh Sách, Bách Trượng Thanh Quy và đặc biệt là Thiền Lâm Bảo Huấn vẫn luôn mang giá trị thiết thực đối với người học Phật hôm nay. Mỗi lần đọc lại, chúng ta như được nhắc nhở trở về với tâm nguyện xuất gia, biết tu sửa chính mình, trưởng dưỡng đạo hạnh và nuôi lớn tâm phụng sự vô ngã.

Ước mong rằng mỗi người con Phật sẽ dành thời gian học tập và suy nghiệm Thiền Lâm Bảo Huấn bằng tất cả sự chân thành. Bởi khi biết tu thân để hoàn thiện chính mình và nhiếp chúng bằng đức hạnh cùng lòng từ bi, chúng ta không chỉ làm lợi ích cho bản thân mà còn góp phần xây dựng Tăng đoàn hòa hợp, Giáo hội vững mạnh và làm cho Phật pháp được lưu truyền lâu dài giữa cuộc đời.

3. Học Đạo – Nuôi lớn đạo Tâm và trách nhiệm

Trong đời sống người xuất gia, nếu tu thân là gốc rễ của đạo hạnh, thì học đạo chính là nguồn nước nuôi dưỡng gốc rễ ấy mỗi ngày. Không có sự học, đạo tâm dễ phai nhạt theo thời gian; không có sự học, việc tu tập và phụng sự cũng dễ trở thành thói quen mà thiếu đi chiều sâu chuyển hóa.

Cho nên, các bậc Tổ đức luôn xem sự học là một phần không thể thiếu trên con đường tu. Tổ Quy Sơn từng nhắc nhở: “*Thời quang đáng quý, đạo nghiệp chưa thành*.” Lời nhắc ấy đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Mỗi ngày trôi qua không chỉ là thời gian mất đi, mà còn là cơ hội tu học không thể lấy lại. Vì thế, người học đạo cần luôn tự nhắc mình không ngừng học hỏi, không ngừng phản tỉnh và không ngừng trưởng dưỡng đạo tâm.

Càng đọc Thiền Lâm Bảo Huấn, tôi càng cảm nhận rằng các bậc cổ đức không khuyến khích người tu học để biết nhiều hơn người khác, mà học để hiểu mình hơn, sửa mình nhiều hơn và sống đúng với chí nguyện xuất gia ban đầu. Bởi vì sự học không làm tăng thêm tự hào, mà giúp tăng thêm sự khiêm cung và tinh thần trách nhiệm.
Trong đời sống hiện nay, người xuất gia có nhiều cơ hội học tập và phụng sự hơn trước. Tuy nhiên, đôi khi vì quá bận rộn với công việc chung mà chúng ta dễ quên dành thời gian cho việc học và sự tu tập của chính mình. Có lúc lo cho đại chúng rất nhiều nhưng lại ít quay về chăm sóc nội tâm. Có lúc tất bật với Phật sự bên ngoài nhưng chưa thật sự lắng nghe và chuyển hóa những phiền não bên trong.

Cho nên, chư Tổ luôn nhắc người học đạo phải biết giữ cho mình một điểm tựa nội tâm vững chắc. Khi còn giữ được sự học, người tu còn giữ được hướng đi. Khi còn giữ được đạo tâm, trách nhiệm sẽ trở thành cơ hội để trưởng dưỡng công đức thay vì trở thành gánh nặng. Càng được đại chúng tin tưởng giao phó trách nhiệm, chúng ta càng cần học nhiều hơn. Không phải để có thêm kiến thức hay địa vị, mà để có thêm trí tuệ, đức hạnh và sự chín chắn trong cách sống, cách làm việc và cách đối nhân xử thế. Muốn làm cho đại chúng kính trọng lâu dài không phải là chức vụ, mà chính là nhân cách và đạo hạnh của người tu.

Rồi sẽ có lúc những công việc hôm nay được trao lại cho người khác. Những chức trách rồi cũng thay đổi theo nhân duyên. Điều còn lại với mỗi người không phải là mình đã từng giữ vai trò gì, mà là đạo tâm đã được nuôi dưỡng ra sao, giới đức đã được vun bồi như thế nào và nội tâm đã chuyển hóa được bao nhiêu. Vì vậy, học đạo không phải là việc của một giai đoạn mà là việc của cả cuộc đời. Học để tu thân, học để làm tròn trách nhiệm, học để phụng sự mà không đánh mất chính mình. Và cũng từ đó, mỗi việc làm hằng ngày, mỗi trách nhiệm đang gánh vác đều trở thành cơ hội nuôi lớn đạo tâm và tiến thêm một bước trên con đường giải thoát.

4. Giữ vững đạo tâm trước mọi hoàn cảnh

Có một điều mà người xuất gia nào cũng ít nhiều từng trải nghiệm: không phải chỉ khi ngồi yên trong thiền thất mới cần tu, mà chính khi bước vào công việc và đối diện với nhiều hoàn cảnh khác nhau mới thấy được sức mạnh của công phu tu tập. Khi mọi việc thuận lợi, tâm thường dễ an ổn; nhưng đến lúc công việc chồng chất, duyên sự dồn dập, hoặc gặp những điều trái ý, chúng ta mới nhận ra nội tâm mình thực sự vững vàng đến đâu.

Vì vậy, các bậc Tổ đức trong **Thiền môn** không dạy người học đạo tìm cách tránh né hoàn cảnh, mà nhắc nhở phải biết giữ vững đạo tâm ngay trong hoàn cảnh. Không phải rời xa cuộc sống mới tu được, mà chính giữa cuộc sống vẫn biết quay về với chính mình. Đó mới là điều quan trọng.

Trong Quy Sơn Cảnh Sách, Tổ Quy Sơn nhắc rằng: "*Tâm niệm sai biệt, niệm niệm không dừng.*" Lời dạy ấy giúp chúng ta thấy rõ một thực tế: tâm niệm luôn biến chuyển không ngừng. Nếu thiếu sự tỉnh giác, chỉ một lời khen, một lời chê, một việc thuận hay một việc nghịch cũng có thể làm tâm mình dao động. Vì thế, người xưa rất coi trọng sự quán chiếu và phản tỉnh. Khi đi biết mình đang đi, khi nói biết mình đang nói, khi làm việc biết rõ mình đang làm việc. Chính sự tỉnh thức ấy giúp người tu không bị cuốn theo những chuyển động của hoàn cảnh và luôn giữ được sự sáng suốt trong từng việc làm.

Tinh thần ấy cũng được thể hiện rõ trong Bách Trượng Thanh Quy. Đối với các bậc Thiền sư, lao tác không tách rời sự tu tập. Làm việc không phải là lúc rời xa đạo, mà là cơ hội để thực tập đạo. Nhiều khi ngồi yên thì thấy tâm mình khá an ổn, nhưng khi tiếp xúc với công việc và con người mới biết mình còn bao nhiêu tập khí cần chuyển hóa. Bởi vậy, công việc không phải là chướng ngại của sự tu, mà nhiều khi chính là môi trường giúp người tu nhận diện và trưởng dưỡng đạo tâm.

Các bậc cổ đức cũng thường nhắc đến việc giữ một điểm tựa vững chắc nơi nội tâm. Trong Thiền Lâm Bảo Huấn có câu: "*Trong không có chủ thì không đứng vững.*" Chữ "*chủ*" ở đây có thể hiểu là chính kiến, là đạo tâm, là sự tỉnh giác thường trực. Khi nội tâm có chỗ đứng vững vàng, con người không dễ bị hoàn cảnh bên ngoài làm thay đổi phương hướng. Ngược lại, nếu bên trong thiếu sự làm chủ, dù hoàn cảnh thuận lợi đến đâu cũng khó giữ được sự bình an lâu dài.

Nhìn lại đời sống hiện nay, người xuất gia có nhiều cơ hội học tập, phụng sự và đóng góp cho đạo pháp hơn trước. Đây là điều rất đáng quý. Tuy nhiên, chính trong sự bận rộn ấy cũng tiềm ẩn những thử thách âm thầm. Có những lúc chúng ta quá chú tâm vào việc hoàn thành công việc mà quên chăm sóc đời sống nội tâm. Có những lúc lo cho đại chúng rất nhiều nhưng lại ít dành thời gian nhìn lại chính mình. Có những lúc lời nói đi nhanh hơn sự quán chiếu và phản ứng xuất hiện trước sự tỉnh thức. Những điều ấy không phải lỗi lầm lớn lao, mà là những nhắc nhở để người tu thường xuyên quay về soi sáng tự thân. Bởi điều quan trọng không phải là làm ít hay làm nhiều việc, mà là trong khi làm việc vẫn giữ được sự tỉnh thức và **đạo tâm** của mình.

Có lẽ sự an ổn mà người học đạo hướng đến không phải là tìm một hoàn cảnh hoàn toàn yên tĩnh, mà là giữ được sự bình an ngay giữa những biến động của cuộc sống. Không phải đợi hết việc mới tu, mà ngay trong công việc vẫn biết mình đang tu. Không phải đợi hoàn cảnh thuận lợi mới giữ được đạo tâm, mà chính khi đối diện với những thử thách vẫn không quên chí nguyện ban đầu.

Vì vậy, giữ vững đạo tâm trước mọi hoàn cảnh không phải là một điều gì quá cao xa. Đó là sự trở về đều đặn với chính mình trong từng ngày tu học. Trở về để nhận diện tâm niệm của mình. Trở về để điều chỉnh những lệch lạc khi chúng vừa khởi lên.

Trở về để nhắc mình nhớ lại lý tưởng xuất gia và con đường mình đã chọn. Điều quý nhất không phải là mong cuộc sống luôn thuận duyên hay ít biến động, mà là trong mọi hoàn cảnh, chúng ta vẫn còn giữ được một nơi để trở về. Khi còn biết trở về với sự tỉnh thức, người tu vẫn còn giữ được chính mình. Và khi còn giữ được chính mình, mọi công việc, mọi trách nhiệm trên con đường phụng sự

đều có thể trở thành cơ hội để trưởng dưỡng đạo tâm và tiến thêm một bước trên con đường tu học và giải thoát.

5. Kết luận

Đọc Thiền Lâm Bảo Huấn, điều khiến người học đạo cảm thấy kính quý không phải vì các bậc cổ đức đã làm được bao nhiêu việc lớn lao, mà bởi giữa những tháng năm gánh vác Phật pháp và đại chúng, các Ngài vẫn giữ được sự chân thật, khiêm cung và tỉnh thức trong từng việc làm. Càng được đại chúng tin tưởng, các Ngài càng dè dặt với chính mình. Càng trải qua nhiều việc, các Ngài càng biết quay về gìn giữ đạo tâm. Đó chính là nét đẹp âm thầm nhưng bền vững của đời sống xuất gia mà người hậu học luôn mong được noi theo.

Ngày nay, hoàn cảnh tu học đã có nhiều đổi thay, nhưng những điều căn bản trên con đường **học đạo** vẫn không hề thay đổi. Người mới phát tâm, người đang học đạo hay người đang đảm nhận những trách nhiệm khác nhau trong Tăng đoàn, suy cho cùng đều đang cùng đi trên một con đường. Đó là con đường học cách sống chân thật với chính mình, học cách giữ gìn đạo tâm giữa những đổi thay của cuộc sống và học cách làm tròn trách nhiệm trong tinh thần khiêm cung, phụng sự.

Nhiều khi nhìn lại, chúng ta dễ bận tâm đến những việc đã làm được hay chưa làm được, nhưng điều đáng quý hơn có lẽ là mỗi ngày mình đã chuyển hóa được điều gì nơi chính bản thân. Sau cùng, điều còn lại với người tu không phải là những chức trách đã từng đảm nhận hay những công việc đã từng hoàn thành, mà là giới đức đã được vun bồi, đạo tâm đã được nuôi dưỡng và những điều tốt đẹp mình đã gieo vào lòng người.

Những trang sách của người xưa rồi sẽ khép lại. Một mùa **An cư** rồi cũng sẽ đi qua. Nhưng những lời nhắc nhở của chư Tổ vẫn còn đó, âm thầm đồng hành cùng người học đạo trong từng ngày tu tập. Và sự tiếp nối thiết thực nhất đối với Thiền Lâm Bảo Huấn không phải là đọc được bao nhiêu trang sách hay ghi nhớ được bao nhiêu lời dạy, mà là biết đem một điều mình tâm đắc vào đời sống hằng ngày, để lời dạy ấy trở thành cách nghĩ, cách sống và cách tu của chính mình.

Tác giả: **Thượng tọa Thích Thiện Hạnh**

Phó Viện Trưởng Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam tại Hà Nội